

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 03-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Diễm.

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Chế Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tú, Kiểm sát viên.

- **Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh:** Ông Trần Văn T – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- **Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T tỉnh Trà Vinh:** Ông Nguyễn Phước T1 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

- **Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T:** Ông Nguyễn Hoàng D – Chuyên viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương D1, sinh ngày 08/07/2001 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: **ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Som N**, sinh năm 1976 và bà **Dương Thị Na R**, sinh 1978; không có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Trước khi phạm tội chưa từng bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị khởi tố ngày 28/12/2023 và bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 30/12/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa của bị cáo Dương D1*: Bà Kim Thị Mỹ H Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; Địa chỉ: số D đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Thạch D2, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 24/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã H, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã H, huyện T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng tuần tra đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện bị cáo Dương D1, điều khiển xe mô tô màu xanh trắng, loại Exciter, biển kiểm soát 84B1 - 966.88 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Kết quả, phát hiện bị cáo Dương D1 cất giấu trong nếp gấp ống quần bên phải 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Dương D1. Đồng thời tiến hành lập biên bản tạm giữ và niêm phong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy để phục vụ công tác giám định.

Ngày 25/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Dương D1 tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh đã phát hiện tại căn phòng của bị cáo Dương D1 có 01 (một) hộp nhựa màu xanh bên trong có chứa 02 (hai) ống thủy tinh (ống nỏ) bị bể phần đầu tròn của mỗi ống. Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ.

Kết luận giám định số 969/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1255 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương D1 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy và biết được tại một căn nhà ở ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh có một nam thanh niên tên thường gọi là “Đ” bán ma túy cho người khác sử dụng nên vào khoảng 14 ngày 24/12/2023, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 - 966.88 đến căn nhà nêu trên để gặp nam thanh niên tên “Đ” mua ma túy và ống nỏ thủy tinh với mục đích đem về nhà ở để sử dụng. Khi đi đến căn nhà nêu trên, bị cáo dựng xe mô tô tại sân. Do cửa nhà trước đã đóng, bị cáo

Dương D1 đi đến đứng trước cửa nhà và gọi “anh Đ ơi” thời điểm này bên trong nhà có một nam thanh niên trả lời “ai vậy”, bị cáo Dương D1 trả lời “em là D1 nè”. Người thanh niên bên trong nhà tiếp tục hỏi bị cáo “có gì không?”. Lúc này, bị cáo Dương D1 nói tiếp “lấy em hai trăm” và “nồi”, tức là mua 200.000 đồng ma túy và ống nỏ thủy tinh thì người thanh niên trả lời là “hết nồi”. Sau khi được người thanh niên trên đồng ý bán ma túy, bị cáo Dương D1 đi đến vách nhà phía bên trái từ hướng cửa nhà trước nhìn vào. Trên vách nhà có một khoảng trống do vách nhà bị rách. Thông qua khoảng trống, bị cáo Dương D1 cầm tiền đưa vào bên trong nhà để trả tiền mua ma túy. Khi người thanh niên bên trong nhà nhận tiền xong thì đưa cho bị can 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy, được hàn kín hai đầu. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Dương D1 dùng tay gấp ống quần dài phía bên phải đang mặc thành 04 (bốn) nếp gấp và cất giấu ma túy vào nếp gấp của ống quần. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nêu trên về nhà với mục đích đem chất ma túy mua được sử dụng một mình tại phòng nhưng trên đường điều khiển xe mô tô về thì bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt giữ.

Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu của bị cáo Dương D1 gồm: Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,1171 gam được để trong túi niêm phong số: 969/M, ghi ngày 27/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 02 (hai) ống thủy tinh (ống nỏ) đều đã bị bẻ phần đầu tròn của mỗi ống; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1009149, số khung RLCE55P10BY009144, biển số: 84B1-966.88, đã qua sử dụng.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Dương D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương D1 trình bày: Bị cáo thừa nhận vào ngày 24/12/2023 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đã biết sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tại phiên tòa: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo Dương D1 01 năm đến

02 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,1171 gam được để trong túi niêm phong số: 969/M, ghi ngày 27/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 02 (hai) ống thủy tinh (ống nỏ) đều đã bị bể phần đầu tròn của mỗi ống. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1009149, số khung RLCE55P10BY009144, biển số: 84B1-966.88, đã qua sử dụng. Về án phí hình sự sơ thẩm miễn cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa phát biểu: Thống nhất về tội danh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà phía đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ căn cứ điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 01 năm tù. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai về hành vi của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2023 trên đoạn đường nhựa thuộc ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh bị cáo Dương D1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1255 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Bị cáo Dương D1 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến

chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia. Ma túy là chất gây nghiện không những đe dọa đến tính mạng, hủy hoại sức khỏe, đạo đức của người nghiện, mà còn là tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập cải tạo, từ bỏ con đường nghiện ngập, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng sau khi bị cáo phạm tội bị cáo bị Công an huyện T xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 14/03/2024. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,1171 gam được để trong túi niêm phong số: 969/M, ghi ngày 27/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Châu Thành L; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 02 (hai) ống thủy tinh (ống nỏ) đều đã bị bể phần đầu tròn của mỗi ống.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1009149, số khung RLCE55P10BY009144, biển số: 84B1-966.88, đã qua sử dụng.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo cho rằng mua ma túy của người thanh niên tên Đ nhưng khi giao nhận ma túy không trực tiếp thấy mặt mà giao nhận qua một khoảng trống của vách nhà. Tại căn nhà bị cáo mua ma túy có người thanh niên tên Tạ Minh Đ1, sinh năm 1999 nhưng thanh niên này chứng minh được tại thời điểm bị cáo mua ma túy không có ở nhà và anh không thừa nhận có bán ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo, còn khi cho bị cáo và anh Tạ Minh Đ1 nhận dạng, đối chất với nhau thì bị cáo không quen biết anh Tạ Minh Đ1 và bị cáo cũng không nhận ra đặc điểm cụ thể của Đ1. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Tạ Minh Đ1.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo **Dương D1** được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo **Dương D1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Dương D1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2023.

Về vật chứng: Căn cứ vào quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,1171 gam được để trong túi niêm phong số: 969/M, ghi ngày 27/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên **Nguyễn Văn M**, **Châu Thành L**; 01 (một) hộp nhựa màu xanh, bên trong có 02 (hai) ống thủy tinh (ống nỏ) đều đã bị bể phần đầu tròn của mỗi ống.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh trắng, số máy 55P1009149, số khung RLCE55P10BY009144, biển số: 84B1-966.88, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 04 năm 2024)

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Dương D1**.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mộng Tiên